

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN KHÓA ELEMENTARY (Speaking Grammar 1)

THÔNG TIN LỚP BLENDED LEARNING FL0350, FL0400, FL0500

HỖ TRỢ HỌC TẬP ONLINE: Công ty Smartcom

- Hotline: [1900 9085](tel:19009085)
- Email: hust@smartcom.vn
- Website: <http://toEIC.smartcom.vn/>

HỖ TRỢ HỌC TẬP CHÍNH THỨC: Trung tâm Ngôn ngữ và Trao đổi Học thuật CLA

- Phụ trách tuyển sinh: **Ms. Hoa** – hoa.thaiphuong@hust.edu.vn (Email hoặc Microsoft Teams)
- Phụ trách đào tạo: **Ms. Hà** – ha.phamthingoc@hust.edu.vn (Email hoặc Microsoft Teams)
- Điện thoại: [024.3868.2445](tel:024.3868.2445) – [024.3623.1425](tel:024.3623.1425)

YÊU CẦU KHÓA HỌC ĐỐI VỚI CÁC LỚP

Khóa học online	Elementary (SG1)	TOEIC 500	TOEIC 700	New TOEIC Test taking skill	TOEIC Actual Test
FL350 (đầu vào dưới 350 điểm)					
FL400 (Đầu vào từ 350 đến dưới 500 điểm)					
FL500 (Đầu vào từ 500 điểm)					
	SV học bắt buộc, có tính điểm, điểm trung bình mỗi Unit > 50% là đạt				
	Khuyến khích SV học, tích lũy kiến thức, có cộng điểm thưởng				

YÊU CẦU KHÓA HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Học trên lớp: Chương trình học trên lớp CLA: 10 tuần/khóa học
- Học trực tuyến trang toEIC.smartcom.vn: sinh viên đảm bảo 1 tuần học **tối thiểu 1,5 Unit** để đảm bảo tiến độ

CÁCH CHẤM ĐIỂM ĐẠT YÊU CẦU VỚI SINH VIÊN:

1. Học trên lớp: tối thiểu **70%** chuyên cần
2. Học trực tuyến: tối thiểu **50%** câu đúng từng Unit và trung bình các Unit

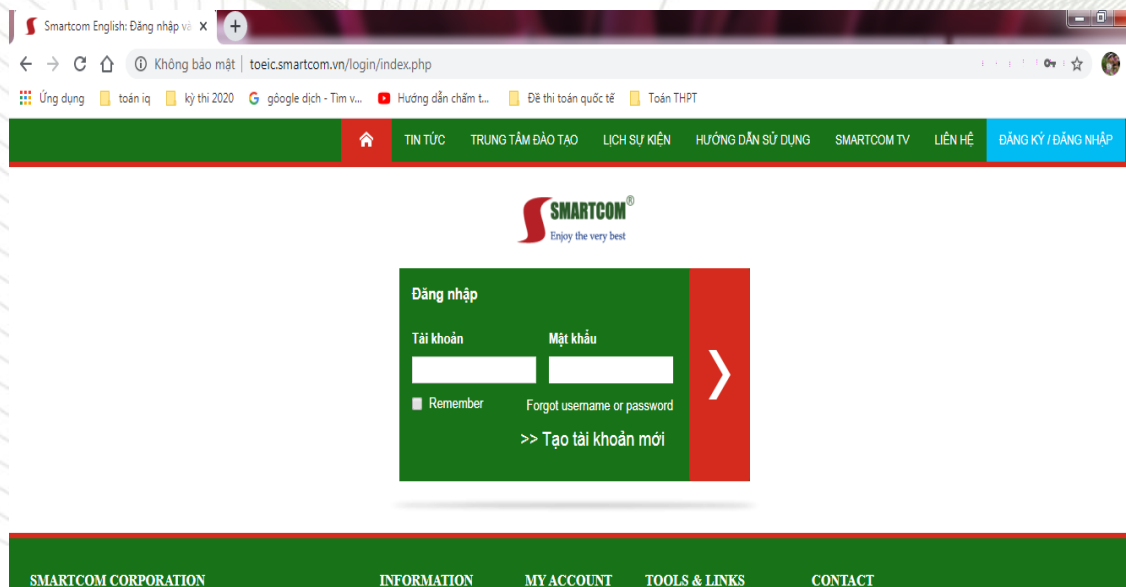
QUY TẮC SỬ DỤNG TÀI KHOẢN ONLINE

- ✓ Mỗi tài khoản chỉ được dùng cho **một** sinh viên học.
- ✓ Sinh viên đổi mật khẩu tài khoản ngay sau khi đăng nhập.

HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE

BƯỚC 1: Truy cập vào website theo tên miền:
<http://toEIC.smartcom.vn/>

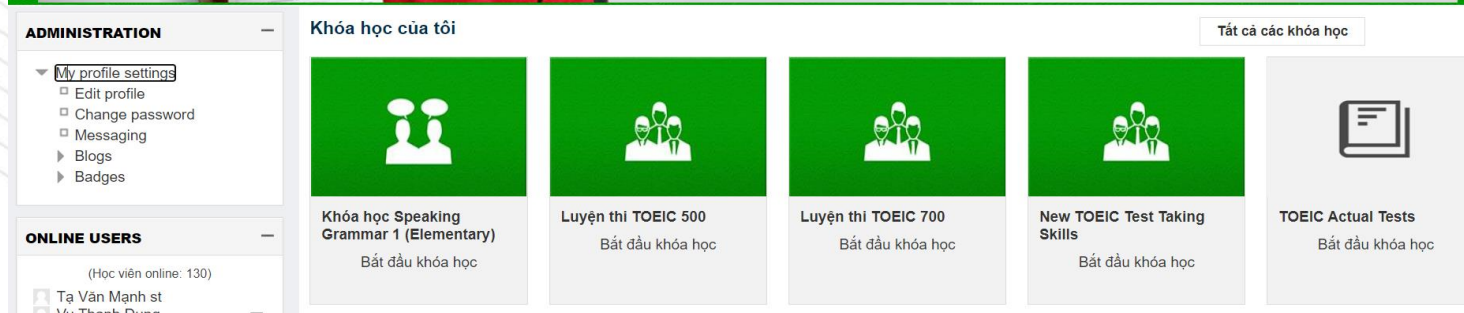
Ở phần **HỌC VIÊN ĐĂNG NHẬP**, học viên tiến hành đăng nhập bằng tên tài khoản và mật khẩu được cấp.



The screenshot shows a web browser window displaying the login page of the SMARTCOM website. The browser's address bar shows the URL toEIC.smartcom.vn/login/index.php. The page features a navigation menu with links for 'TIN TỨC', 'TRUNG TÂM ĐÀO TẠO', 'LỊCH SỰ KIỆN', 'HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG', 'SMARTCOM TV', 'LIÊN HỆ', and 'ĐĂNG KÝ / ĐĂNG NHẬP'. The main content area is titled 'ĐĂNG NHẬP' and contains a login form with fields for 'Tài khoản' (Username) and 'Mật khẩu' (Password). There are checkboxes for 'Remember' and a link for 'Forgot username or password'. A red arrow button is positioned to the right of the password field, and a link '>> Tạo tài khoản mới' (Create new account) is located below the form. The SMARTCOM logo is visible at the top of the page.

HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE

BƯỚC 2: Sau khi đăng nhập thành công, tài khoản của Học viên sẽ tự động trở trực tiếp đến các khóa học. Học viên chọn **ADMINISTRATION**
→ **My profile setting** → **Change password** để đổi mật khẩu



ADMINISTRATION —

- My profile settings
 - Edit profile
 - Change password
 - Messaging
 - Blogs
 - Badges

ONLINE USERS —

(Học viên online: 130)

Ta Văn Mạnh st
Vũ Thanh Dũng

Khóa học của tôi Tắt cả các khóa học

- Khóa học Speaking Grammar 1 (Elementary)**
Bắt đầu khóa học
- Luyện thi TOEIC 500**
Bắt đầu khóa học
- Luyện thi TOEIC 700**
Bắt đầu khóa học
- New TOEIC Test Taking Skills**
Bắt đầu khóa học
- TOEIC Actual Tests**
Bắt đầu khóa học

HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE

BƯỚC 3: Học viên chọn **KHÓA HỌC CỦA TÔI** → bắt đầu từ khóa Speaking Grammar hay TOEIC 500 (theo lớp FL0350, FL0450, FL0500)

Trang chính **Khóa học của tôi** Hồ sơ cá nhân Số dư tài khoản

ĐẠT 600 ĐIỂM TRỞ LÊN THẬT DỄ
Khi luyện thi TOEIC trực tuyến tại smartcom.vn

Chỉ cần 15.000d/24h/ngày, bạn sẽ học với:
* Hệ thống bài giảng thông minh, chi tiết và toàn diện bậc nhất

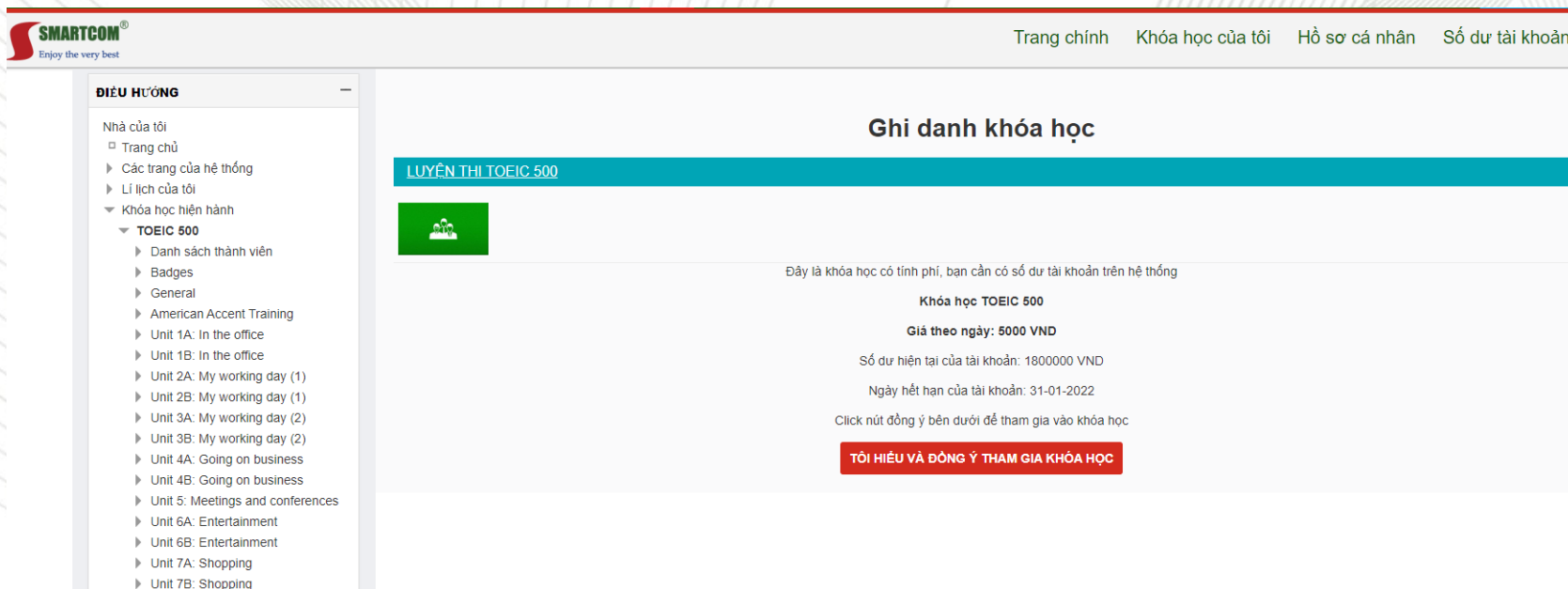
* Giáo viên hỗ trợ cá nhân từ 8h00 – 21h30 hàng ngày
Mỗi tuần một buổi thảo luận trực tiếp tại lớp học ảo bằng công nghệ hội nghị trực tuyến.

Khóa học của tôi Tắt tất cả các khóa học

- Khóa học Speaking Grammar 1 (Elementary) - Bắt đầu khóa học
- Luyện thi TOEIC 500 - Bắt đầu khóa học
- Luyện thi TOEIC 700 - Bắt đầu khóa học
- New TOEIC Test Taking Skills - Bắt đầu khóa học
- TOEIC Actual Tests - Bắt đầu khóa học

HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE

BƯỚC 5: Học viên Bắt đầu khóa học → Chọn Tôi hiểu và đồng ý tham gia khóa học (hệ thống sẽ tính theo từng ngày học)



The screenshot shows the SMARTCOM website interface. At the top, there is a navigation bar with the SMARTCOM logo and the tagline "Enjoy the very best". To the right of the logo are links for "Trang chính", "Khóa học của tôi", "Hồ sơ cá nhân", and "Số dư tài khoản". Below the navigation bar is a sidebar menu titled "ĐIỀU HƯỚNG" (Navigation) with a minus sign. The menu items include "Nhà của tôi", "Trang chủ", "Các trang của hệ thống", "Lịch của tôi", "Khóa học hiện hành", and "TOEIC 500". Under "TOEIC 500", there is a list of course units: "Danh sách thành viên", "Badges", "General", "American Accent Training", "Unit 1A: In the office", "Unit 1B: In the office", "Unit 2A: My working day (1)", "Unit 2B: My working day (1)", "Unit 3A: My working day (2)", "Unit 3B: My working day (2)", "Unit 4A: Going on business", "Unit 4B: Going on business", "Unit 5: Meetings and conferences", "Unit 6A: Entertainment", "Unit 6B: Entertainment", "Unit 7A: Shopping", and "Unit 7B: Shopping". The main content area is titled "Ghi danh khóa học" (Course Registration). It features a teal banner with the text "LUYỆN THI TOEIC 500" and a green icon of three people. Below the banner, there is a text box stating "Đây là khóa học có tính phí, bạn cần có số dư tài khoản trên hệ thống" (This is a paid course, you need to have a balance in your account on the system). The course details are: "Khóa học TOEIC 500", "Giá theo ngày: 5000 VND", "Số dư hiện tại của tài khoản: 1800000 VND", and "Ngày hết hạn của tài khoản: 31-01-2022". A red button with the text "Click nút đồng ý bên dưới để tham gia vào khóa học" (Click the agree button below to join the course) is located below the details. At the bottom of the main content area, there is a red button with the text "TÔI HIỂU VÀ ĐỒNG Ý THAM GIA KHÓA HỌC" (I understand and agree to participate in the course).

HƯỚNG DẪN HỌC KHÓA ELEMENTARY (Speaking Grammar 1)

**Khóa học có 10 Units
theo các chủ đề:**

- ▶ Lí lịch của tôi
- ▼ Khóa học hiện hành
 - ▼ Speaking Grammar 1
 - ▶ Danh sách thành viên
 - ▶ Badges
 - ▶ General
 - ▶ Unit 1: Getting to know people
 - ▶ Unit 2: Lifestyles
 - ▶ Unit 3: A great place to work
 - ▶ Unit 4: The road to success
 - ▶ Unit 5: The world's largest industry
 - ▶ Unit 6: The best way to travel
 - ▶ Unit 7: Life in the fast lane
 - ▶ Unit 8: Relocating
 - ▶ Unit 9: Destination with a difference
 - ▶ Unit 10: Developing a company
- ▶ Các khóa học của tôi

KHU VỰC QUẢN TRỊ

- ▼ Quản trị Khóa học
 - 📅 Điểm số
 - ▶ Thiết lập lí lịch của tôi

MESSAGE MY TEACHER

- Smartcom Support
- Teacher st

▶ Open all ▼ Close all

▶ Unit 1: Getting to know people

▶ Unit 2: Lifestyles

▶ Unit 3: A great place to work

▶ Unit 4: The road to success

▶ Unit 5: The world's largest industry

▶ Unit 6: The best way to travel

▶ Unit 7: Life in the fast lane

▶ Unit 8: Relocating















▶ Unit 9: Destination with a difference

▶ Unit 10: Developing a company

HƯỚNG DẪN HỌC KHÓA ELEMENTARY (Speaking Grammar 1)

Một Unit có 5 hoạt động học tập gồm:

1. Vocabulary
2. Daily practice
3. Dictation
4. Jewish Approach
5. Pimsleur lecture

▼ Unit 1: Getting to know people
Vocabulary
 Vocabulary for Textbook <input type="checkbox"/>
 Vocabulary Lecture 1 <input type="checkbox"/>
Daily Practice
 Daily Practice Lecture 1 <input type="checkbox"/>
Speaking practice
Dictation
 Dictation Lecture 1.1 <input type="checkbox"/>
 Dictation Lecture 1.2 <input type="checkbox"/>
 Dictation Lecture 1.3 <input type="checkbox"/>
 Dictation Lecture 1.4 <input type="checkbox"/>
 Dictation Lecture 1.5 <input type="checkbox"/>
Jewish Approach
 Jewish Approach Reading 1 <input type="checkbox"/>
 Jewish Approach Vocabulary 1 <input type="checkbox"/>
 Jewish Approach Translation 1 <input type="checkbox"/>
 Jewish Approach Memorizing 1 <input type="checkbox"/>
 Jewish Approach Practice 1 <input type="checkbox"/>
Pimsleur Lecture for SG
 Pimsleur Lecture 1 <input checked="" type="checkbox"/>

HƯỚNG DẪN HỌC KHÓA ELEMENTARY (Speaking Grammar 1)

1. Vocabulary: Tổng hợp từ vựng đã học. Dạy sâu và kỹ từng từ vựng gồm hình ảnh, âm thanh, phiên âm, ngữ nghĩa, các hình thái xuất hiện từ vựng.

2. Daily Practice: Các hoạt động trong phần này là các nội dung học được tính điểm vẫn gồm các mục: Conversation, Grammar, Listening, Reading, Writing và Speaking. Là phần tính điểm kết quả học.

3. Dictation: Là các bài chép chính tả ở đơn vị từ/ cụm từ và câu. Học viên nghe và đánh lại từ/ cụm từ hay câu đã gặp và học trong bài học và chép lại từ hay câu nghe thấy. Mục đích của phần này là giúp học viên ghi nhớ cách viết và qua đó thuộc từ và câu trong bài học. Khóa SG1 – Elementary.

HƯỚNG DẪN HỌC KHÓA ELEMENTARY (Speaking Grammar 1)

4. Jewish Approach: Là các bài luyện tập Do Thái, mục đích của phần luyện Do Thái này là giúp học viên nhớ sâu hơn các cụm từ/ cấu trúc trong bài đọc. gồm có 5 mục nhỏ: Reading, Vocabulary, Translation, Memorizing và Jewish Approach Practice. Cụ thể:

Reading: đọc và làm bài tập

Vocabulary: học các từ và cụm từ cần nhớ trong bài đọc

Translation: hiểu bài đọc qua phần dịch tiếng Việt, có bản tiếng Anh đối chiếu

Memorizing: nghe và chép chính tả các từ, cụm từ và cấu trúc cần nhớ trong bài

Jewish Approach Practice: đọc bài đọc và chuyển các cụm từ tiếng Việt sang tiếng Anh bằng cách đánh cụm từ đó vào ô trống

5. Pimsleur Lecture: Bài tập Speaking Grammar (ngữ pháp nói)

1. VOCABULARY

Phần từ vựng bao gồm các từ vựng xuất hiện trong bài học, mỗi từ gồm: ngữ nghĩa, phiên âm, hình ảnh, âm thanh. Ngoài ra còn có các hoạt động, mẫu câu, danh từ, biến thể... đi theo từ vựng đó.

Vocabulary Lecture 1

The screenshot shows a mobile application interface for 'Vocabulary Lecture 1'. At the top, there's a title bar 'Vocabulary' with navigation arrows. Below it is a search bar with 'All' selected and a list of letters A-Z. A list of 19 words is shown on the left, with '1. agenda (n): Bản tóm tắt chương trình' highlighted. The main content area displays the selected word '1. agenda (n): Bản tóm tắt chương trình' with a play button and a video player showing a man pointing to a whiteboard with 'Agenda' written on it. Below the video is the phonetic transcription '/ə' dʒendə/'. On the right, there's a sidebar with 'Unit 1 vocabulary'.

2. DAILY PRACTICE

Đây là phần ghi nhận điểm của bài học, học viên chọn **Tiếp theo** sau đó chọn nút **Nộp bài**


Daily Practice Lecture 1

Question 1 of 22 ▾ Point Value: 1 | Total Points: 0 out of 22

Activities

1. Conversation
2. Grammar
3. Listening
4. Reading
5. Writing
6. Speaking

Exercise 1. Đọc và nghe những đoạn hội thoại ngắn sau đây và chọn bức tranh thích hợp.



▶

John : Is your mother a teacher, too?

Tomy : No, she isn't. She is an athlete.

- Select - ▾

Nộp bài Trước Tiếp theo

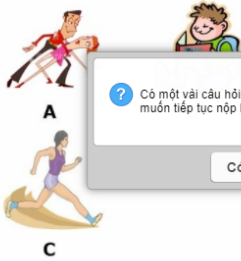
Daily Practice Lecture 1

Question 22 of 22 ▾ Point Value: 1 | Total Points: 0 out of 22

Activities

1. Conversation
2. Grammar
3. Listening
4. Reading
5. Writing
6. Speaking

Exercise 5. Nghe và chọn bức tranh mô tả đúng nhất câu bạn nghe thấy.



▶

Picture A

❓ Có một vài câu hỏi chưa được hoàn thành. Bạn có muốn tiếp tục nộp bài không?

Có Không

Nộp bài

3. DICTATION

Nghe từ/cụm từ đã được học và chép chính tả ở mục **Write a word**
Từ nào không chắc chắn có thể chọn **Gợi ý**

Dictation Lecture 1.1

You are listening to: Dictation

Giới thiệu vắn tắt bài nghe:

Click PLAY để nghe toàn bài :

0:17 14 %

Click PLAY để nghe: < 2... ▼ of 50 >

-0:02

agen Write a word

Gợi ý

Click để ra từ gợi ý

4. JEWISH APPROACH


4.1 Jewish Approach Reading

Học viên chọn Đọc hiểu và trả lời câu hỏi → **Tiếp theo** → chọn **Nội bài và kết thúc** hệ thống chấm điểm


Question 1
Not yet answered
Marked out of 6.00
Dấu cờ

Read the article and decide whether the following sentences are True (T) or False (F).

Europa Magazine – Business Language



Theodora Dionysia
I'm a lawyer in the south of Belgium and my clients work in agriculture. They do business with countries like the UK and the USA. They get a lot of documents in English. So I read and explain the documents for them. I don't speak much English at work. I sometimes answer the phone, but it's difficult to understand. I prefer using English for emails and letters.



Richard Susskind
English is very important in my job. All the information I need is in English. My colleagues are in the USA. We speak on the phone and write emails in English. I use it all the time – speaking English is a normal part of my life. I love speaking English and working with people from other countries. It's great. But when I write emails in English, I make a lot of spelling mistakes. It's really tricky.

Statements	T / F
Theodora Dionysia's clients are lawyers.	<input type="checkbox"/>
Theodora Dionysia helps her clients understand their English documents.	<input type="checkbox"/>
Theodora Dionysia usually uses English to speak to her clients on the phone.	<input type="checkbox"/>

4. JEWISH APPROACH

4.2 Jewish Approach Vocabulary

Liệt kê những từ và cụm từ, cấu trúc trong bài

Jewish Approach Vocabulary 1

1.	Business (n)	/ˈbɪznɪs/	Việc kinh doanh, thương mại; doanh nghiệp
2.	Lawyer (n)	/ˈlɔːjə/	Luật sư
3.	South (n)	/saʊθ/	Phía nam
4.	Client (n)	/ˈklaɪənt/	Khách hàng
5.	Agriculture (n)	/ˈægrɪ kʌltʃə/	Nông nghiệp, lĩnh vực nông nghiệp
6.	Do business	/duː ˈbɪznɪs/	Kinh doanh, hoạt động kinh doanh, giao dịch thương mại
7.	Document (n)	/ˈdɒkjʊmənt/	Tài liệu, văn bản, chứng từ
8.	Explain (v)	/ɪkˈspleɪn/	Giải thích
9.	Difficult (adj)	/ˈdɪfɪkəlt/	Khó, khó khăn
10.	Prefer doing sth	/prɪˈfɜː/	Thích làm gì hơn
11.	Email (n)	/ˈiːmeɪl/	Thư điện tử
12.	Letter (n)	/ˈletər/	Thư tín
13.	Important (n)	/ɪmˈpɔːrtənt/	Quan trọng
14.	Information (n)	/ˌɪnfərˈmeɪʃən/	Thông tin
15.	Colleague (n)	/ˈkɔːliːg/	Đồng nghiệp
16.	Normal (adj)	/ˈnɔːrməl/	Bình thường
17.	Love doing sth	/lʌv/	Thích làm gì
18.	Great (adj)	/ɡreɪt/	Thú vị, tuyệt vời
19.	Spelling mistakes (np)	/ˈspeliŋ mɪˈsteɪks/	Những lỗi chính tả
20.	Tricky (adj)	/ˈtrɪki/	Phức tạp, rắc rối, khó khăn

4. JEWISH APPROACH

4.3 Jewish Approach Translation

Phần học dịch bài

Jewish Approach Translation 1

Europa Magazine – Business Language

Theodora Dionysia

I'm a lawyer in the south of Belgium and my clients work in agriculture. They do business with countries like the UK and the USA. They get a lot of documents in English.

So I read and explain the documents for them. I don't speak much English at work. I sometimes answer the phone, but it's difficult to understand. I prefer using English for emails and letters.

Richard Susskind

English is very important in my job. All the information I need is in English. My colleagues are in the USA. We speak on the phone and write emails in English.

I use it all the time – speaking English is a normal part of my life. I love speaking English and working with people from other countries. It's great. But when I write emails in English, I make a lot of spelling mistakes. It's really tricky!

Tạp chí Europa – Ngôn ngữ kinh doanh

Theodora Dionysia

Tôi là một luật sư ở phía nam nước Bỉ và các khách hàng của tôi làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Họ hoạt động kinh doanh với các nước như Anh và Mỹ. Họ nhận được rất nhiều tài liệu bằng tiếng Anh.

Vì thế tôi đọc và giải thích các tài liệu đó cho họ. Tôi không nói tiếng Anh nhiều ở chỗ làm. Thỉnh thoảng, tôi trả lời điện thoại nhưng nó rất khó hiểu. Tôi thích sử dụng tiếng Anh để viết thư điện tử và thư tin hơn.

Richard Susskind

Tiếng Anh rất quan trọng trong công việc của tôi. Tất cả các thông tin tôi cần đều bằng tiếng Anh. Các đồng nghiệp của tôi đang ở Mỹ. Chúng tôi nói chuyện qua điện thoại và viết thư điện tử bằng tiếng Anh.

Tôi sử dụng tiếng Anh mọi lúc – nói tiếng Anh là một phần bình thường trong cuộc sống của tôi. Tôi thích nói tiếng Anh và làm việc với mọi người ở các quốc gia khác. Thật thú vị. Nhưng khi tôi viết thư điện tử bằng tiếng Anh, tôi mắc rất nhiều lỗi chính tả. Nó thực sự rất phức tạp!

PREV

NEXT

4. JEWISH APPROACH

4.4 Jewish Approach Memorize

Nghe, chép chính tả từ/cụm từ trong phần huấn luyện Do Thái

Jewish Approach Memorizing 1

You are listening to: Dictation
Giới thiệu vắn tắt bài nghe:
Click PLAY để nghe toàn bài :

0:00 26 %

Click PLAY để nghe: < 1... ▾ of 28 ▾

0:10

Write a word

Click để ra từ gợi ý

4. JEWISH APPROACH

4.5 Jewish Approach Practice

Phần huấn luyện theo phương pháp Do Thái làm học viên nhớ lâu và sâu hơn từ/cụm từ đã học.

Question 1

Not yet answered

Marked out of 28,00

Đặt cờ

Write the following Vietnamese words and phrases in English.

(Hãy VIẾT các từ và cụm từ tiếng Việt trong bài đọc dưới đây bằng tiếng Anh.)

Europa Magazine – Business Language

Theodora Dionysia

I'm một luật sư [] in phía nam của [] Belgium and các khách hàng của tôi [] work in agriculture. They hoạt động kinh doanh [] with countries như [] the UK and the USA. They get rất nhiều tài liệu [] in English. So I đọc [] and giải thích [] the documents cho họ []. I don't speak nhiều tiếng Anh [] at work. I sometimes trả lời điện thoại [], but thật là khó [] to understand. I thích sử dụng [] English for thư điện tử [] and các thư tín [].

Richard Susskind

English is rất quan trọng [] in my job. Tất cả các thông tin [] I need is bằng tiếng Anh []. Các đồng nghiệp của tôi [] are in the USA. We speak qua điện thoại [] and viết thư điện tử [] in English. I use English mọi lúc [] – speaking English is một phần bình thường [] of my life. I love speaking English and làm việc với [] people from các quốc gia khác []. It's thú vị []. But when I write emails in English, I make nhiều lỗi chính tả []. It's really phức tạp []!

Tiếp theo

5. PIMSLEUR LECTURE

Luyện NGỮ PHÁP NÓI (Speaking Grammar)

Pimsleur Lecture 1

Speaking grammar – Pimsleur Lecture

Unit 1

Getting to know people – Present Simple

▶ 0:00 / 13:09 ———— 🔊 ⋮

Chào mừng bạn đến với bài học số 1 trong loạt bài tiếng Anh giao tiếp của Smartcom dành cho khoá Ngữ Pháp Nói – Speaking Grammar, phỏng theo phương pháp Pimsleur nhưng có sự cải tiến theo phương pháp học siêu tốc. Chủ đề của bài học này là "Getting to know people" – Các mẫu câu chào hỏi và làm quen với thì Hiện tại đơn.

Mời bạn theo dõi đoạn hội thoại sau:

Nam: Hello Ms. Lucy Miller. My name is Nam.
Lucy: I'm your interviewer today. Could you tell me something about yourself?
Nam: Yes, of course.
Lucy: Thank you. First, where are you from?
Nam: I'm from London.
Lucy: Where do you live?
Nam: I live in Hanoi in the north of Vietnam.
Lucy: Do you work in Hanoi?
Nam: Yes, I do.
Lucy: What do you do?
Nam: I'm a teacher.
Lucy: Which company do you work for?
Nam: I work for Smartcom.
Lucy: Do you enjoy your job?
Nam: Yes, I do.

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!
KÍNH CHÚC QUÝ HỌC VIÊN THÀNH CÔNG!